TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 30/9/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Ngọc Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Thanh

2. Ông Trần Văn Bé Hai

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Bích Trăm – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hữu Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Thị Thùy L, sinh năm 1989 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi cư trú: 1 Khóm A, Phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là khóm A, Phường P, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Thanh L1, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1965; Chồng: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986; Con: có 05 người (lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2023).

Tiền sự: không

Tiền án: 06 tiền án:

- Bản án số 91/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 23/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 03/2012/HSST ngày 09/11/2012 của Toà án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án số 23/2012/HSST ngày 28/3/2012 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Trần Thị Thùy L chấp hành 03 năm 03 tháng tù.

- Bản án số 61/2013/HSST ngày 07/8/2013 của Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của Bản án số 03/2012/HSST ngày 09/11/2012 và Bản án số 23/2012/HSST ngày 28/3/2012 buộc bị cáo Trần Thị Thùy L chấp hành hình phạt chung là 06 năm 03 tháng tù.

- Bản án số 40/2021/HS-ST ngày 03/11/2021 của Toà án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Bản án số 74/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, L được hoãn chấp hành án do nuôi con dưới 36 tháng tuổi.

Về nhân thân: Tại Bản án số 127/2008/HSST ngày 25/11/2008 của Toà án nhân dân thị xã Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Trần Thị Thùy L bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/4/2025 đến ngày 29/8/2025. Tuy nhiên, ngày 19/5/2025 bị cáo L vào chấp hành án phạt tù tại Phân trại tạm giam Khu vực thành phố V đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: bà Võ Thị Ngọc H1, sinh năm 1980; nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long – (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986; nơi cư trú: số nhà C, đường N, phường L, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt).

- *Người làm chứng*: anh Võ Quốc D, sinh năm 2005; nơi cư trú: ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 24/02/2025, Trần Thị Thùy L điều khiển xe mô tô biển số 64B2-300.35 từ nhà đến khu vực huyện T để tìm tài sản lấy trộm. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi L điều khiển xe đến trước cửa hàng T1,

thuộc ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long) do bà Võ Thị Ngọc H1, sinh năm 1980, ngụ địa chỉ trên làm chủ thì L dừng xe trên đường T rồi đi bộ vào cửa hàng, L thấy bà H1 đang nằm ngủ trên giường ở trong cửa hàng nên L đi đến vị trí tủ gỗ phía trước cửa hàng và dùng tay kéo hộp tủ lấy tiền Việt Nam đồng và một số thẻ nạp điện thoại rồi điều khiển xe đến khu vực thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) L dừng xe và kiểm tra tài sản lấy trộm được gồm: Tiền Việt Nam 285.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng), thẻ cào các mạng di động V, V1, M các mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng, tổng trị giá 850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản L trộm cắp của bà H1 là: 1.135.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày 24/02/2025, L mang số thẻ cào điện thoại trên đến chợ V2 thuộc Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường L, tỉnh Vĩnh Long) bán cho một người phụ nữ (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) với số tiền 750.000 đồng (bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Sau đó, L đã tiêu xài hết số tiền đã trộm cắp và bán thẻ cào điện thoại trên. Bà H1 phát hiện bị mất trộm tài sản nhưng không trình báo đến Cơ quan công an.

Đến ngày 07/4/2025, L tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 64B2-300.35 đến khu vực thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long) lén lút lấy trộm 06 (sáu) bộ quần áo của người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) đang bày bán trên xe tải ven đường. Sau đó, L tiếp tục điều khiển xe ngang qua cửa hàng T1 thì anh Võ Quốc D, sinh năm 2005, nơi cư trú: ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long) là con ruột của bà H1 phát hiện L điều khiển xe mô tô biển số 64B2-300.35 có đặc điểm giống với đối tượng đã trộm tài sản vào ngày 24/02/2025 của bà H1 được camera tại tiệm tạp hoá ghi lại nên anh D giữ L lại và trình báo đến Công an xã H (nay là xã C, tỉnh Vĩnh Long).

Qua làm việc, Trần Thị Thùy L thừa nhận đã lấy trộm tài sản của bà H1 gồm: tiền Việt Nam 285.000 đồng và thẻ cào điện thoại 750.000 đồng. L đã sử dụng hết các tài sản trên.

Ngày 29/4/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đối với hành vi của Trần Thị Thùy L trộm cắp 06 (sáu) bộ quần áo vào ngày 07/4/2025 tại thị trấn L, huyện L, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được bị hại nên chưa có đủ căn cứ để xử lý, khi nào làm việc được với bị hại sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, Trần Thị Thùy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: 01 (một) xe mô tô biển số 64B2-300.35 đã qua sử dụng do anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1986, nơi cư trú: số nhà C, đường N, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là Phường L, tỉnh Vĩnh Long) là chồng của Trần Thị Thùy L đứng tên giấy đăng ký xe. Hiện, Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 tỉnh Vĩnh Long đang quản lý.

Ngày 07/4/2025, bà Võ Thị Ngọc H1 giao nộp cho Công an xã H dữ liệu camera: đoạn video thể hiện hình ảnh vụ trộm cắp tài sản hiện đã lưu vào 01 đĩa DVD (lưu kèm hồ sơ vụ án).

Phần dân sự: bị hại Võ Thị Ngọc H1 không yêu cầu Trần Thị Thùy L bồi thường tài sản đã lấy trộm của bà H1.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64B2-300.35, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, số máy JA39B1299501, số khung 3914KY429192 đã qua sử dụng là của anh Nguyễn Thanh H, chồng của bị cáo Trần Thị Thùy L, do anh H đăng ký chính chủ sử dụng. Anh H không biết sự việc bị cáo Trần Thị Thùy L sử dụng xe của anh H đi trộm cắp tài sản. Anh H yêu cầu được nhận lại xe mô tô trên để làm phương tiện đi lại.

Tại Cáo trạng số: 03/CT-VKSV2 ngày 16/7/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Trần Thị Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Thùy L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với nội dụng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long đã truy tố. Bị cáo đồng ý với các hành vi và quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng.

Bị hại Võ Thị Ngọc H1 có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 22/6/2025 và không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại cho bà H1.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Thị Thùy L về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L mức án 01 (một) năm đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Võ Thị Ngọc H1 không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu nộp ngân sách nhà nước xe mô tô biển kiểm soát 64B2-300.35, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc do anh Nguyễn Thanh H đứng tên giấy đăng ký xe. Anh H có thể khởi kiện bị cáo L một vụ án dân sự đối với xe mô tô trên.

Án phí: bị cáo Trần Thị Thùy L phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo Trần Thị Thùy L nói lời sau cùng: bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án, căn cứ khoản 1, Điều 292; khoản 1, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can, biên bản hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ 45 phút ngày 24/02/2025, tại cửa hàng T1, thuộc ấp G, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp G, xã C, tỉnh Vĩnh Long) do bà Võ Thị Ngọc H1 làm chủ, bị cáo Trần Thị Thùy L đã có hành vi lén lút lấy trộm: tiền Việt Nam 285.000 đồng (hai trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và thẻ cào các mạng di động V, V1, M mệnh giá 20.000 đồng và 50.000 đồng, tổng trị giá

850.000 đồng (tám trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản bị cáo L trộm cắp của bà H1 là: 1.135.000 đồng (một triệu một trăm ba mươi lăm nghìn đồng). Bị cáo L đã tiêu xài hết số tiền trên.

Hành vi của bị cáo Trần Thị Thùy L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3.2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người thành niên, có sức khỏe nhưng lại lười lao động, không có nghề nghiệp ổn định, chỉ vì tư tưởng thích hưởng thụ mà xem thường pháp luật, liên tiếp trộm cắp tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác để tiêu xài cá nhân, không chịu tìm việc làm chân chính để có thu nhập sinh sống và làm gương cho các con.

Bị cáo có nhân thân xấu. Bản thân bị cáo đã có 06 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", bị cáo đang được hoãn chấp hành hình phạt tù nhưng không biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân, không có ý thức ăn năn hối cải mà lại cố ý tiếp tục phạm tội mới. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và ngăn chặn những trường hợp tương tự có thể xảy ra.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[3.3.1] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[3.3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

[3.5] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xe mô tô biển kiểm soát 64B2-300.35, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, số máy JA39B1299501, số khung 3914KY429192 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Thanh H, anh H không hay biết việc bị cáo L dùng xe của anh H để thực hiện hành vi phạm tội, anh H xin nhận lại xe nên xem xét giao trả xe cho anh H là phù hợp.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Thị Thùy L phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Lời phát biểu luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên tại phiên Tòa sơ thẩm về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đối với phần xử lý vật chứng chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chưa được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thị Thùy L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Thị Thùy L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 74/2023/HS-ST ngày 25/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, buộc bị cáo Trần Thị Thùy L phải chấp hành hình phạt chung là 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho anh Nguyễn Thanh H 01 xe mô tô biển kiểm soát 64B2-300.35, nhãn hiệu Honda Wave màu trắng-đen-bạc, số máy JA39B1299501, số khung 3914KY429192, hiện vật chứng đang do Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 tỉnh Vĩnh Long quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/8/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 tỉnh Vĩnh Long.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trần Thị Thùy L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có

quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND KV2-VL;
- Phân Trại tạm giam Tam Bình;
- CQĐT Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS KV2-VL;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- UBND phường Phước Hậu, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Ngọc Trinh